TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST Ngày: 28/3/2025 V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Kiên Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Hiển và bà Nguyễn Thị Vĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung- Thư ký Tòa án nhân huyện Đông Hưng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 161/2024/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024; về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXX-ST ngày 13 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn V, xã Lê Lợi, huyện K, tỉnh Thái Bình .

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn N1, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

(Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, chị Đặng Thị N trình bày:*

Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 14 tháng 3 năm 2019. Sau kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình anh T ở xã Đ1 đến tháng 12/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng hay xảy ra xô xát, cãi vã. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Đầu năm 2021 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở

huyện K, tỉnh Thái Bình sống ly thân với anh T. Nay chị xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn để chị ổn định làm ăn.

Chị và anh T có 01 con chung là Phạm Bảo N1, sinh ngày 27/11/2019. Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung ở với chị. Ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con chung.

Chị và anh T không có tài sản chung và không có nợ chung, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản.

* Anh Phạm Văn T có nơi trú tại thôn N, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Mọi văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án N Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đều được Tòa án tống đạt hợp lệ cho anh T theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự Nng anh T không đến Tòa án để làm việc, không xuất trình tài liệu chứng cứ cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

* Xác minh tại UBND xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình có nội dung: Anh Phạm Văn T cư trú tại thôn N, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình và chị Đặng Thị N cư trú tại xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình vào ngày 14/3/2019. Quá trình chung sống tại địa phương, chị N và anh T mâu thuẫn N thế nào địa phương không nắm được. Bố đẻ anh T (đã chết), anh T sinh sống cùng mẹ đẻ là bà Vũ Thị Lan tại địa phương. Anh T và bà Lan đều đi làm ở Công ty từ sáng đến tối mới về nhà. Các văn bản tố tụng của Toà án gửi về, anh T đều đã nhận được thông qua dịch vụ Bưu chính. Toà án cùng đại diện chính quyền địa phương đến gia đình anh T nhiều lần Nng không gặp được anh T để ghi lời khai của anh T. Nay chị N xin ly hôn, đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị N và anh T có 01 con chung là Phạm Bảo N1, sinh ngày 27/11/2019. Hiện con chung đang sinh sống cùng chị N. Ly hôn, việc nuôi con đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

**** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

- Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Phạm Văn T.

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Giao con chung Phạm Bảo N1, sinh ngày 27/11/2019 cho chị Đặng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị N tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

**** Về tố tụng:***

[1]. Bị đơn anh Phạm Văn T có nơi cư trú tại thôn N, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Đ , tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn, chị Đặng Thị N có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị N.

[3]. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai Nng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh T.

**** Về nội dung:***

[1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị N và anh Phạm Văn T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng mâu thuẫn và ly thân nhau đã lâu; cả hai không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, anh T cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải và tham gia phiên tòa. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[2] Về con chung: Con chung Phạm Bảo N1 đang sinh sống ổn định cùng chị N; từ khi vợ chồng ly thân, chị N vẫn chăm sóc con chu đáo, đảm bảo việc học tập, sinh hoạt của con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản: Do chị N không yêu cầu giải quyết, anh T không có lời khai, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị N và anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1/. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị N được ly hôn anh Phạm Văn T.

2/. Về con chung: Xử giao con chung Phạm Bảo N1, sinh ngày 27/11/2019 cho chị Đặng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận việc chị Đặng Thị N tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Văn T phải cấp dưỡng cho con chung.

Anh Phạm Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Phạm Văn T và chị Đặng Thị N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con khi cần thiết.

3/. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4/. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm; Chuyển số tiền 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003331 ngày 18/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5/. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị N và anh Phạm Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Đông Quan, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS H.Đông Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Kiên Trung